

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Minh
2. Bà Hoàng Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: TDP X, thị trấn An Ch, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Vũ Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Minh T vào năm 2019, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện thỏa thuận kết hôn, không bị ai

cưỡng ép, lừa dối. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 19/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống tại thôn C, xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng từ năm 2020, nguyên nhân là do nguyên nhân do anh T đi làm ăn ở Tuyên Quang và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị và anh T ly thân từ đó cho đến nay, anh T bỏ về quê sinh sống tại tổ dân phố X, thị trấn An Ch, huyện Sơn Động, từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai, anh Tú cũng không về thăm con.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 21/6/2019, hiện cháu đang ở cùng chị. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Minh T hiện đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại tổ dân phố X, thị trấn An Ch, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; nhưng anh T thường xuyên đi làm vắng nhà nên Tòa án không thể giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh T. Bố đẻ anh T là ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1969 xác nhận đã nhận thay thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp, phiên hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh T. Ông cũng đã thông báo cho anh T biết và giao lại cho anh T. Tuy nhiên, anh T không cung cấp ý kiến cho Tòa án, cũng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Ngày 12/8/2022, Tòa án đã đến nơi ở của anh T để lấy lời khai nhưng anh Tú không có nhà, ông Qu (bố đẻ anh T) đã gọi video cho anh T qua mạng xã hội Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0865053662 có tên “Minh T Nguyễn”. Qua trao đổi anh T trình bày như sau: Anh có kết hôn và chung sống với chị Th từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống với nhau đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm hiểu kỹ dẫn đến không hợp nhau, anh và chị Th đã ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 21/6/2019, hiện cháu đang ở cùng chị Th, vợ chồng ly hôn chị Thấm có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh đi làm xa rất ít khi về nhà nên anh đề nghị Tòa án giao toàn bộ văn bản tố tụng cho bố anh, bố anh sẽ thông báo cho anh.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành tốt và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định. Anh Nguyễn Minh T là bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Minh T, giao cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 21/6/2019 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; không đặt ra xem xét, giải quyết quan hệ về tài sản; chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T, có địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn An Ch, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Minh T có nơi cư trú rõ ràng, nhưng anh T thường xuyên vắng nhà; Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bố đẻ của anh T, có cơ sở xác định anh T đã nhận được hoặc biết được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng

mặt anh T theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Minh T kết hôn với nhau từ tuân theo các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 – Luật Hôn nhân và gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 19/9/2019. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

Chị Th, anh T trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng cả hai đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau, ý kiến chị Th, anh T đều nhất trí ly hôn nhau. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, kết quả xác minh tại địa phương, có đủ cơ sở khẳng định chị Th và anh T đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, người vợ là thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ chung sống với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 21/6/2019, hiện hai cháu đang ở cùng chị Th. Sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng nhất trí. Xét thấy, từ khi chị Th, anh T sống ly thân, chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A; chị Th là đang làm nghề đông y tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, thu nhập bình quân 1 tháng khoảng hơn 7.000.000đ. Như vậy, cần giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu A là phù hợp.

[4] Về án phí: Chị Th yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 6 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2019;

Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015408 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động; xác nhận chị Thấm đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- UBND xã C,
- huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hằng